

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HSPT
Ngày: 02-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Tuấn Khải.

Ông Nguyễn Ngọc Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Đẹp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/TLPT-HS ngày 24/3/2017 đối với bị cáo Trần Quan K do có kháng cáo của bị cáo Trần Quan K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: **Trần Quan K** (Tên khai sinh: Trần Quang K), sinh năm 1985 tại Long An; CMND số: 321237962 cấp ngày 28/02/2017; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Nhuận T, xã Cẩm S, huyện M, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Ấp Nhuận T, xã Cẩm S, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn H và bà Lê Thị B; Vợ Lê Thị L và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có đại diện hợp pháp cho người bị hại Lê Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 15/7/2016, bị cáo Trần Quan K có giấy phép lái xe điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-511.60 lưu thông trên tỉnh lộ 822 hướng

từ thị trấn H về ngã tư Tân M. Đến đoạn đường trước nhà C29 thuộc khu vực 2, thị trấn Hiệp H, huyện Đức H, tỉnh Long An thì xe của bị cáo K va chạm với xe máy biển số 62-840A, do ông Lê Minh T điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả ông T bị thương tích được đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 17/7/2016, ông T tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường còn nguyên vẹn, mặt đường trải nhựa, thẳng, bằng phẳng, có vạch sơn phân cách đứt quãng phân chia hai làn đường xe chạy, hai bên đường ít nhà dân sinh sống, tầm nhìn thông thoáng không bị hạn chế. Mặt lộ rộng 5,30 mét. Qua khám nghiệm đo các dấu vết, vị trí phương tiện, chọn lề đường chuẩn là bên phải hướng từ thị trấn H đi ngã tư Tân M. Điểm mốc cố định là góc của ngôi nhà số C29 thuộc khu vực 2, thị trấn H, kết quả được như sau:

(1) Là vị trí vết cày dài 4,50 mét đứt quãng. Vết cày nằm bên phần đường bên phải hướng thị trấn H đi Tân M. Đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 02 mét, vết cày kéo dài đến vị trí bên trái xe máy biển số 62-840A, hơi chệch vào lề đường phải. Điểm cuối vết cày là tại vị trí gác chân trước bên trái xe máy 62-840A

(2) Là vị trí xe máy 62-840A, xe nằm tiếp theo điểm vết cày (1), nằm bên phải phần đường hướng thị trấn H đi Tân M, xe ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay vào lề đường bên phải. Tâm bánh sau đo vào lề chuẩn là 0,60 mét và cách tâm bánh sau bên phải xe ô tô tải 51C-511.60 là 39,90 mét về hướng Tân M.

(3) Là vị trí xe ô tô tải biển số 51C-511.60, xe dừng gần lề chuẩn, đầu xe hướng về Tân M. Tâm bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn là 0,40 mét, tâm bánh sau bên phải nằm tại lề chuẩn.

Tại biên bản khám phương tiện trong vụ tai nạn giao thông, xác định như sau:

+ Khám xe máy 62-840A xác định:

Đầu tay cầm bên tay trái bị trầy xước, dính sơn màu xanh, cách mặt đất là 0,97 mét;

Đầu gác chân bên trái bị mài mòn.

+ Khám xe mô tô biển số 51C-511.60 xác định:

Cách thùng xe bên phải có vết trầy xước đứt quãng, tróc sơn dài 0,18 mét, vết trầy xước có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Điểm đầu trầy xước đo thẳng xuống mặt đường là 0,97 mét, điểm cuối đo xuống mặt đường là 1,05 mét. Đầu vết trầy xước đo đến tâm bánh sau bên phải xe tải là 0,80 mét.

Má ngoài lớp xe sau bên phải có vết chà xát lau sạch bụi dài 0,13 mét, rộng 0,04 mét, chiều hướng vết chà xát từ trong ra ngoài. Tâm vết chà xát cách chữ P trong chữ Power ở lớp xe là 0,05 mét

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 243 ngày 24/8/2016 của Trung tâm pháp y Long An kết luận nạn nhân Lê Minh T tử vong do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số 460 ngày 27/7/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận khi tham gia giao thông xảy ra tai nạn, xe ô tô tải biển số 51C-511.60, vượt xe mô tô biển số 62-840A.

Tại biên bản sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông và biên bản khám phương tiện trong vụ tai nạn giao thông ngày 15/7/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông là lỗi của Trần Quan K điều khiển xe vượt xe cùng chiều không đảm bảo, vi phạm vào Khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả tai nạn giao thông làm chết 01 người.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 25/7/2016, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra ông Trần Văn H là chủ phương tiện xe ô tô tải 51C-511.60 thỏa thuận với ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị D là cha và mẹ của nạn nhân ông Lê Minh T, bồi thường trách nhiệm dân sự với số tiền là 30.000.000 đồng, ông L và bà D có đơn bãi nại, cam kết không yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Trần Quan K.

Ông Lê Văn L nhận lại xe máy biển số 62-840A và ông Trần Văn H nhận lại xe ô tô tải biển số 51C-511.60, ông L và ông H không yêu cầu gì thêm nên không đề cập, xem xét đến.

Về tang vật chứng: Ngày 26/7/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả xe máy biển số 62-840A lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Văn L và trả xe ô tô tải biển số 51C-511.60 lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Văn H xong.

Ngày 20/02/2017, bị cáo Trần Quan K đã nhận lại bản chính giấy phép lái xe hạng C số 790100022360 ngày 20/5/2014 tên Trần Quan K.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quan K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 202; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quan K 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/3/2017, bị cáo Trần Quan K kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quan K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm nêu. Bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng tội, không oan.

Bị cáo Trần Quan K kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo bổ sung: Đơn xin xác nhận hộ nghèo năm 2016 và hộ cận nghèo năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Cẩm S, huyện M, tỉnh Bến Tre cùng giấy chứng nhận hộ cận nghèo.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm xử lý vụ án có nội dung:

Về thủ tục: Bị cáo K kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý, xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 15/7/2016, bị cáo K có giấy phép lái xe điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-511.60 lưu thông trên tỉnh lộ 822 hướng từ thị trấn H về ngã tư Tân M. Đến đoạn đường trước nhà C29 thuộc khu vực 2, thị trấn H, huyện Đức H, tỉnh Long An thì xe của bị cáo K va chạm với xe máy biển số 62-840A, do ông Lê Minh T điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả vụ tai nạn đã làm anh Lê Minh T bị thương nặng dẫn đến tử vong. Đã có căn cứ xác định bị cáo K đã có hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1, Điều 202 của Bộ luật Hình sự và đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo cùng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự như bị cáo thật thà khai báo, gia đình có khó khăn xử phạt bị cáo Trần Quan K 06 (Sáu) tháng tù là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo bổ sung đơn xin xác nhận hộ nghèo năm 2016 và hộ cận nghèo năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Cẩm S, huyện M, tỉnh Bến Tre cùng giấy chứng nhận hộ cận nghèo.

Căn cứ vào nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo xét thấy bị cáo phạm tội lỗi hoàn toàn do bị cáo gây hậu quả chết người nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo K, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử thống nhất nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quan K thực hiện đúng theo quy định tại Điều 231, Điều 233 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 15/7/2016, bị cáo Trần Quan K có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-511.60 lưu thông trên tỉnh lộ 822 hướng từ thị trấn H về ngã tư M. Đến đoạn đường trước nhà C29 thuộc khu vực 2, thị trấn H, huyện Đức H, tỉnh Long An, bị cáo Trần Quan K điều khiển xe vượt xe mô tô biển số 62-840A do anh Lê Minh T điều khiển cùng chiều không đảm bảo nên va chạm vào xe máy của anh Lê Minh T.

Hậu quả anh T bị thương tích được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và đã tử vong do chấn thương sọ não.

Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ của bị cáo Trần Quan K vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ được quy định tại Khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả thiệt hại tính mạng của anh Lê Minh T nêu trên đã có đủ căn cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại Điều 202 Bộ Luật Hình sự nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo Khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự như án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật không oan.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo Trần Quan K: Xét thấy, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội chủ xe đã thay cho bị cáo bồi thường cho người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù là có căn cứ.

[4] Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo bổ sung thêm giấy chứng nhận hộ cận nghèo và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Cẩm S, huyện M xác nhận gia đình của bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2016 và hộ cận nghèo năm 2017, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khi xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phạm tội hậu quả chết người lỗi hoàn toàn do bị cáo nên không có căn cứ xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo K; Giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo K phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Quan K; Giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đối với bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quan K** (Tên khai sinh : Trần Quang K) phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 202; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quan K** (Tên khai sinh: Trần Quang K) 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Bị cáo Trần Quan K (Tên khai sinh: Trần Quang K) phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM (1);
- VKSNDCC tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Nhậm

